

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ LỘC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 16-7-2021

V/v ly hôn giữa chị Đ và anh P

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Ngọc.

Ông Nguyễn Hữu Tỉnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Thương, là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

Ngày 16 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Quách Thị Bích Đ, sinh năm 1993; nơi cư trú: số nhà B đường H, phường T, thành phố Đ, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Anh Bùi Quang P, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn H, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa, chị Đ và anh P vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Quách Thị Bích Đ trình bày:

Chị Đ và anh Bùi Quang P đăng ký kết hôn ngày 04 tháng 3 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Nam Định. Trong quá trình chung sống, giữa chị Đ và anh P xảy ra nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, quan điểm sống

bất đồng. Hai người đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2021 cho đến nay và không còn sự quan tâm chia sẻ với nhau nữa. Chị Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh P.

Về con chung: Giữa chị Đ và anh P có một con chung tên là Bùi Tú A, sinh ngày 07 tháng 12 năm 2019, hiện tại cháu A đang ở với mẹ. Sau khi ly hôn, chị Đ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Giữa chị Đ và anh P không có.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, chị Đ có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và đơn xin xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn là anh Bùi Quang P, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, được triệu tập hợp lệ nhưng anh P không đến Tòa án tham gia tố tụng và không có ý kiến gì về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét yêu cầu ly hôn của chị Đ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Đ vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn là anh P, được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Đ và anh P.

[2] Về hôn nhân: Giữa chị Đ và anh P kết hôn với nhau tự nguyện, đã đăng ký kết hôn ngày 04 tháng 3 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Nam Định theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, chị Đ và anh P xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống. Hai người đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2021, không còn quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ nhau. Chị Đ, anh P đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ vợ chồng quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên việc giải quyết cho chị Đ ly hôn anh P là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Giữa chị Đ và anh P có một con chung tên là Bùi Tú A, sinh ngày 07 tháng 12 năm 2019. Chị Đ có nguyện vọng được nuôi con chung và

không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại, cháu A chưa được 36 tháng tuổi và đang ở với mẹ nên giao cháu A cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng cho con: Chị Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng con không yêu cầu nên không buộc anh P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên. Anh P không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ, quyền quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung: Chị Đ trình bày là không có, anh P không có yêu cầu giải quyết về tài sản nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí dân sự: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Chị Đ có nghĩa vụ nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Đ, anh P có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vĩ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Quách Thị Bích Đ ly hôn anh Bùi Quang P.

2. Về nuôi con: Giao con chung là Bùi Tú A, sinh ngày 07 tháng 12 năm 2019 cho chị Quách Thị Bích Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh P không phải cấp dưỡng cho con chưa thành niên Bùi Tú A.

Anh P không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ, quyền theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí dân sự: Chị Quách Thị Bích Đ phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn mà chị Đ đã nộp 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc theo biên lai số AA/2017/0001611 ngày 28 tháng 4 năm 2021.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Đ và anh P có quyền kháng cáo đối với bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện Mỹ Lộc;
- Tòa án ND tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Nam Định;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Mỹ Lộc;
- Ủy ban ND xã M, huyện L;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Đức Cường